TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 12 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tưởng Thị Tuyết và bà Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Sùng A C (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1965, tại huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Con ông: Sùng A P (đã chết); Con bà Thào Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ là Thào Thị P, sinh năm 1966 hiện cư trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 06 con, con lớn nhất bỏ nhà đi đã lâu, không xác định được năm sinh, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy.

` Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/7/2024, tạm giam ngày 01/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Chị Đỗ Thị Thanh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/7/2024, Sùng A C đi bộ từ nhà đến khu vực ngã ba thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Sùng A C đã gặp và mua của người đàn ông không quen biết 01 gói ma tuý màu hồng bên trong có 02 gói nilon màu xanh đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý Sùng A C giấu ma tuý vào trong miệng rồi đi bộ về nhà, khi đi đến khu vực thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai, thì bị tổ công tác Công an xã N, huyện B tiến hành kiểm tra, lo sợ bị phát hiện nên Sùng A C đã nuốt ma tuý đang ngậm trong miệng xuống bụng. Tổ công tác Công an xã N đưa Sùng A C đến Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh Lào Cai để nội soi thực quản, dạ dày và gắp dị vật. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày bác sỹ đã gắp từ dạ dày của Sùng A C ra 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 gói nilon màu xanh, bên trong 02 gói nilon màu xanh đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. Sùng A C khai nhận là ma tuý Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 288/KL-GĐMT ngày 01/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1 có khối lượng 0,127 gam, mẫu M2 có khối lượng 0,093 gam. Tổng là 0,220 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Sùng A C đều là chất ma túy, loại Heroine (Heroin).

Tại cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Sùng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sùng A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu M1: 0,093 gam; Mẫu M2:0,069 gam. Tổng 0,162 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định đã được tái

niêm phong theo quy định. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A C khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy nên ngày 30/7/2024 bị cáo đã mua 01 gói ma túy bên trong có 02 gói nhỏ với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã ba thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai với mục đích sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu ma túy bằng cách ngậm trong miệng rồi đi về nhà, trên đường về khi phát hiện công an kiểm tra do sợ bị cáo nuốt luôn gói ma túy, bị cáo được đưa đến bệnh viện, bác sĩ gắp từ trong dạ dày của bị cáo 01 gói ma túy bên trong có 02 gói nhỏ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 45/CT-VKSBX ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng A C về tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo hiểu rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi "Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy". Mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên bị cáo đã nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,22 gam Heroine. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy đối với bị cáo cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu thường xuyên sử dụng chất ma túy.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án: Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông, theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực ngã ba thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy, bên trong 02 gói nhỏ, tổng khối lượng là 0,22 gam Heroine đã trích mẫu 0,058 gam Heroine để giám định không hoàn lại, còn lại 0,162 gam Heroine cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định đã được tái niêm phong hoàn lại cơ quan trưng cầu theo quy định. Xét thấy chất ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với các mảnh nilon cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và xác nhận của Phòng dân tộc

huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì đây là xã vùng III, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về đề nghị của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Sùng A C 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2024.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 0,162 gam Heroine được đựng trong các túi đựng mẫu ký hiệu M1: 0,093 gam, M2: 0,069 gam và 01 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định tất cả được đựng trong 01 bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký ghi rõ họ tên của các bên tham gia; 01 dấu điểm chỉ có ghi "Điểm chỉ ngón trỏ phải của Sùng A C" 02 hình dấu thu nhỏ màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Sùng A C tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 30/7/2024".

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/8/2024.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng A C được miễn nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát;
- CQCSĐT CA huyện Bát Xát;
- Trại tạm giam công an tỉnh LC;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Sở tư pháp LC;
- Bị cáo; Người bào chữa cho BC;
- Thi hành án hình sự (02);
- Chi cục THA DS huyện Bát Xát;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng